

Số: 1285/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 25/6 / 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DVBC CI
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH CẤP XÃ								
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024). - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (sau đây viết tắt là Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025).	x	DVCTT một phần	x
2	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024.	x	DVCTT một phần	x

		đầy đủ và hợp pháp	hành chính công cấp xã		- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.			
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	- 45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); - 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập) kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.	x	DVCTT một phần	x
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	60 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.	x	DVCTT một phần	x
5	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.	60 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.	x	DVCTT một phần	x
6	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.	x	DVCTT một phần	x
7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.	x	DVCTT một phần	x
8	Thủ tục hỗ trợ kinh chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc	40 ngày làm việc kể từ ngày Hội Chữ thập đỏ xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-BYT ngày	x	DVCTT một phần	x

	giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe		công cấp xã		09/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ, mức hỗ trợ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nội vụ.			
9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong	x	DVCTT một phần	x

					quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.			
10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	- 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ. - 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025	x	DVCTT một phần	x
11	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	- 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; - 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025	x	DVCTT một phần	x
12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đơn hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025	x	DVCTT một phần	x
13	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép quỹ hoạt động trở lại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024; - Nghị định số 128/2025/NĐ-	x	DVCTT một phần	x

					CP ngày 11/6/2025			
14	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025	x	DVCTT một phần	x
15	Thủ tục quỹ tự giải thể	Sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025	x	DVCTT một phần	x

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên	Không	Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ	x	DVC TT một phần	x

2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhân thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	- 60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ. - 60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên</i>	Không	<i>Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ</i>	x	DVC TT một phần	x
3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	- 60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; - 60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.	<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên</i>	Không	<i>Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ</i>	x	DVC TT một phần	x
4	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đơn hợp lệ.	<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên</i>	Không	<i>Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ</i>	x	DVC TT một phần	x
5	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép quỹ hoạt động trở lại.	<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên</i>	Không	<i>Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ</i>	x	DVC TT một phần	x
6	Thủ tục hợp	- 60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ	<i>Trung tâm Phục vụ</i>	Không	<i>Nghị định số 128/2025/NĐ-</i>	x	DVC	x

	nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. - 60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ.	<i>hành chính công tỉnh Điện Biên</i>		<i>CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ</i>		TT một phần	
7	Thủ tục quỹ tự giải thể	Sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại.	<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên</i>	Không	<i>Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ</i>	x	DVC TT một phần	x

Lưu ý: Nội dung sửa đổi, bổ sung của TTHC là phần chữ in nghiêng.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	1.013017.000.00.00.H18	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	1.013018.000.00.00.H18	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện

		đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ			
3	1.013019.000.00.00.H18	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	1.013020.000.00.00.H18	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
5	1.013021.000.00.00.H18	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
6	1.013022.000.00.00.H18	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
7	1.013023.000.00.00.H18	Thủ tục quỹ tự giải thể	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
1	1.013024.000.00.00.H18	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	1.013025.000.00.00.H18	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện

3	1.013026.000. 00.00.H18	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	1.013027.000. 00.00.H18	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
5	1.013028.000. 00.00.H18	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
6	1.013029.000. 00.00.H18	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
7	1.013030.000. 00.00.H18	Thủ tục quỹ tự giải thể	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về quỹ	Ủy ban nhân dân cấp huyện
	1.012939.000. 00.00.H18	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
8	1.012940.000. 00.00.H18	Thủ tục thành lập hội	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
9	1.012949.000. 00.00.H18	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
10	1.012941.000. 00.00.H18	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội,	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện

		phê duyệt điều lệ hội	chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ		
11	1.012950.000.00.00.H18	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
12	1.012951.000.00.00.H18	Thủ tục hội tự giải thể	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
13	1.012952.000.00.00.H18	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện